

Đánh giá mô hình phát triển du lịch nông nghiệp tại huyện Đắk Pơ - tỉnh Gia Lai

Assessment of agricultural tourism development model for Dak Po district - Gia Lai province

Nguyễn Hoàng Hiếu^a, Hà Thị Như Hằng^{b,c,*}
Hoang-Hieu Nguyen^a, Nhu-Hang Ha^{b,c,*}

^aHuyện ủy Đắk Pơ, Gia Lai, Việt Nam

^aDak Po District Office, Gia Lai, 600000, Vietnam

^bKhoa Sau đại học, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam

^bGraduate School, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam

^cViện Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ Cao, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam

^cInstitute of Research and Development, Duy Tan University, Da Nang 550000, Vietnam

(Ngày nhận bài: 22/9/2020, ngày phản biện xong: 26/9/2020, ngày chấp nhận đăng: 30/9/2020)

Tóm tắt

Du lịch nông nghiệp là mô hình phát triển kinh tế đã được áp dụng và được đánh giá mang lại hiệu quả kinh tế vượt trội ở nhiều quốc gia trên thế giới. Ở Việt Nam, những năm gần đây mô hình này đã được nhiều địa phương áp dụng, triển khai và bước đầu đã được đánh giá khá phù hợp, giúp xóa đói, giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo hướng sinh thái, bền vững. Tại Gia Lai, các mô hình nông nghiệp cũng đã bước đầu được một số địa phương xem xét triển khai. Nghiên cứu này được thực hiện tại huyện Đắk Pơ, trên cơ sở sử dụng các phương pháp thực nghiệm quan sát đánh giá, thảo luận trực tiếp với các bên liên quan và kết hợp ý kiến chuyên gia, nghiên cứu và đã chỉ ra một số ưu thế cũng như nhược điểm của mô hình này trên địa bàn nông thôn huyện Đắk Pơ - Gia Lai. Những nghiên cứu bước đầu sẽ là cơ sở để đánh giá và hỗ trợ cho vấn đề quản lý cũng như xem xét nhân rộng mô hình tại một số địa bàn nông thôn Đắk Pơ hiện nay.

Từ khóa: Du lịch nông nghiệp; Phương pháp phân tích đa tiêu chí hỗ trợ ra quyết định (MCDS); Phát triển nông thôn bền vững; Chiến lược SWOT.

Abstract

Agritourism is an economic development model that has been applied in many countries around the world due to its considerable effectiveness and benefits. In Vietnam, this model has also been deployed by many localities with the efforts to support farmers in eliminating hunger, reducing poverty, and promoting socio-economic development. In Gia Lai province, one of the areas in highland of Vietnam, agritourism has been initially considered for deployment by a number of localities. This empirical study was conducted in Dak Po district with the aims of observation and evaluation the possibility of implementation the strategies and models of agritourism. By using the case study methodology, the data was collected from direct discussion with stakeholders such as farmers, tourists, and local authorities. The results of this study will be the lessons for other areas in Dak Po district to follow in case of deployment agritourism models.

Keywords: Agritourism, Multiple Criteria Decision Support (MCDS) analysis, Sustainable rural development, SWOT strategy.

* Corresponding author: Nhu-Hang Ha; Graduate School, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam; Institute of Research and Development, Duy Tan University, Da Nang 550000, Vietnam.

Email: hatnhuhang@duytan.edu.vn

1. Tổng quan

Du lịch là một trong những giải pháp hữu hiệu để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế-xã hội và giảm đói nghèo, thông qua việc cung cấp việc làm, mở rộng cơ cấu doanh nghiệp, và chuyển đổi hình thức thu nhập (Santeramo, Barbieri, & Development, 2017). Việc kết hợp nông nghiệp và du lịch có tiềm năng rất lớn đối với Việt Nam. Du lịch nông nghiệp được xem là một trong những giải pháp để phát triển kinh tế bền vững mà các chính phủ nên áp dụng. Hình thức này liên quan đến việc nông dân cung cấp các hoạt động liên quan đến du lịch cho du khách nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp và các hoạt động có liên quan khác tại khu vực nông thôn (Phuong N. T. D., 2012). Theo Tổng cục Du lịch Việt Nam, du lịch nông nghiệp đã tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế xã hội của nhiều địa phương, tăng tính hấp dẫn hơn đối với du khách, đồng thời tạo thu nhập cho nông dân địa phương và các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp.

Tuy nhiên, các hoạt động du lịch nông nghiệp vẫn mang tính còn tự phát trong các hộ nông dân. Họ chưa chú trọng vào việc phát triển thương hiệu, thiết kế và đóng gói cho các sản phẩm và dịch vụ nhằm làm cho sản phẩm của họ hấp dẫn hơn và tạo nét khác biệt với các địa phương lân cận, giúp cho việc thu hút và tăng chi tiêu của khách du lịch. Phần lớn các hộ nông dân thiếu kỹ năng trong việc phục vụ khách du lịch, tổ chức các hoạt động quảng bá và phối hợp với các đại lý du lịch để quảng bá thông tin của họ tới khách (Nguyễn, Suwanno, Thongma, & Visuthismajarn, 2018). Do đó, Việt Nam đã triển khai nhiều hoạt động để thúc đẩy du lịch nông nghiệp. Việc xây dựng chiến lược hoàn chỉnh, đầu tư vào cơ sở hạ tầng, cung cấp thông tin hướng dẫn cho nông dân và khách du lịch tiềm năng, thực hiện các chương trình khuyến mãi, hỗ trợ tài chính, khung pháp lý và áp dụng tiêu chuẩn có liên quan đến nông

nghiệp là điều đáng được quan tâm và chú ý. Các chủ trang trại nên tìm ra cách kết hợp văn hóa bản địa và nông nghiệp địa phương, đưa yếu tố văn hóa vào các sản phẩm nông nghiệp được phát triển dựa trên môi trường sinh thái tự nhiên (Buong, 2019).

Trong nghiên cứu này, tác giả tìm hiểu và phân tích tầm quan trọng của các nhân tố có liên quan đến du lịch nông nghiệp nhằm hiểu thêm về các triển vọng phát triển của lĩnh vực này. Chúng tôi sẽ trình bày một số kết quả thông qua một cuộc khảo sát được thực hiện tại 7 nông trại tại xã Cư An của huyện Đắk Pơ trong năm 2019. Nghiên cứu này dựa trên mô hình sáu nhóm nhân tố để phân tích tiềm năng phát triển của du lịch nông nghiệp tại xã Cư An: (1) nhu cầu thị trường (khách hàng), (2) nguồn nhân lực, (3) nguồn nguyên liệu, (4) giao thông, (5) các tiện ích có liên quan, và (6) nguồn tài chính. Chúng tôi cũng đưa ra các mô hình để giúp cho các trang trại tạo ra sự kết nối trực tiếp với khách du lịch. Thông qua việc tìm hiểu thông tin với các vị lãnh đạo của chính quyền địa phương, chúng tôi cũng đã tìm hiểu thêm về khả năng tạo ra một mạng lưới kết hợp giữa các trang trại khác nhau để cùng xây dựng một khu vực du lịch nông nghiệp đa dạng.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Du lịch nông nghiệp

Du lịch nông nghiệp được hiểu như là việc chúng ta đến thăm một trang trại hay một cơ sở hoạt động trong ngành nông nghiệp nhằm mục đích giải trí hay giáo dục và sử dụng các dịch vụ, hoạt động được cung cấp bởi trang trại đó (Awan, Saeed, & Zhuang, 2016). Những hoạt động này chính là “phần tăng thêm” vào các sản phẩm hay dịch vụ của sản phẩm nông nghiệp, tạo ra giá trị phi vật chất trên các tài sản hiện có của trang trại (như cảnh quan, môi trường) (Awan et al., 2016). Đối với các chủ trang trại, du lịch nông nghiệp mang lại cho họ

hiều lợi ích kinh tế và xã hội, là một trong những cách thức quan trọng để đa dạng hóa nguồn thu nhập. Vì thông qua hình thức này, các trang trại có thể cung cấp các dịch vụ giải trí trong những thời điểm trái mùa để gia tăng thu nhập. Các trang trại có thể cùng hợp tác với nhau tạo thành mạng lưới hỗ trợ trong việc cung cấp các dịch vụ cũng như hỗ trợ nhau trong hoạt động quảng cáo, cung cấp thông tin đến cho khách du lịch giúp cộng đồng hiểu thêm về du lịch nông nghiệp (Boys, DuBreuil White, & Groover, 2017).

2.2. Nhân tố phát triển du lịch nông nghiệp

Theo Sloagett và Woods (2003), sự thu hút của bất kỳ lĩnh vực kinh doanh nào cũng được xác định bởi thị trường người tiêu dùng, lao động, nguồn nguyên vật liệu, giao thông vận tải, các dịch vụ tiện ích, và và nguồn vốn (Sloagett & Woods, 2003). Những yếu tố này quyết cũng được xem xét trong bối cảnh của ngành du lịch nông nghiệp và sẽ là cơ sở để phân tích cho tình huống thực tế được chọn làm đối tượng nghiên cứu trong bài viết này.

Thị trường người tiêu dùng hay khách hàng là một trong những nhân tố quan trọng góp phần vào sự thành công của du lịch nông nghiệp. *Lực lượng lao động* cũng là một yếu tố quan trọng trong nông nghiệp. Phần lớn lực lượng này là các thành viên trong gia đình hay người nhà của chủ trang trại hơn là dựa vào lực lượng lao động bên ngoài. Du lịch nông nghiệp sẽ là chiến lược giúp mang lại thu nhập bổ sung cho chủ trang trại mà không cần đầu tư lớn vào cơ sở hạ tầng, lao động hoặc thiết bị (Barbieri & Tew, 2010).

So với hai nhân tố là thị trường người tiêu dùng và lực lượng lao động, thì yếu tố liên quan đến *nguyên vật liệu* trong một khu vực có xu hướng ít có ảnh hưởng hơn đối với các doanh nghiệp nhỏ trong việc quyết định chọn địa điểm để triển khai hoạt động du lịch nông nghiệp. Một yếu tố cũng không kém phần quan trọng

khác là *giao thông và cơ sở hạ tầng*. Đây là một nhân tố có thể làm tăng hoặc giảm lượng khách du lịch. Giao thông hiện đại sẽ giúp cho du khách tiếp cận đến các trang trại một cách dễ dàng hơn, do đó cũng thúc đẩy sự phát triển của du lịch nông nghiệp (Sorupia, 2005).

Cuối cùng, *các trang trại hay những doanh nghiệp tham gia vào chuỗi các hoạt động du lịch nông nghiệp* còn quan tâm đến vấn đề liên quan đến năng lượng, nước và vấn đề xử lý nước thải ở một mức giá hợp lý. Ngoài ra, sự hiện diện của các hoạt động phụ trợ khác cũng là một yếu tố quan trọng khi quyết định địa điểm cơ sở kinh doanh của bất kỳ doanh nghiệp nào (Sloagett & Woods, 2003).

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài báo này, chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống (case study) dựa trên mô hình 6 nhân tố thành công đã đề cập ở phần 2. Nghiên cứu tình huống là một cách tiếp cận nhằm khám phá một hiện tượng trong bối cảnh của nó bằng nhiều nguồn dữ liệu khác nhau (Crowe et al., 2011). Một trong những ưu điểm của phương pháp này là sự hợp tác chặt chẽ giữa nhà nghiên cứu và những đối tượng có liên quan đến vấn đề nghiên cứu, đồng thời cho phép người tham gia vào nghiên cứu có thể trình bày câu chuyện của chính họ (Crabtree & Miller, 1999). Thông qua những câu chuyện này, những người tham gia có thể mô tả quan điểm của họ về thực trạng của vấn đề nghiên cứu và điều này cho phép nhà nghiên cứu hiểu rõ hơn về vấn đề nghiên cứu cũng như những người tham gia vào nghiên cứu (Van Buuren, Eshuis, & Van Vliet, 2014). Chúng tôi chọn 7 trang trại trồng na dai ở xã Cư An, huyện Đắk Po để phân tích và áp dụng phương pháp “tam giác” để thu thập dữ liệu. Phương pháp này được sử dụng để kiểm tra và thiết lập tính hợp lệ của nghiên cứu bằng cách phân tích các câu hỏi nghiên cứu từ nhiều khía cạnh khác nhau (Golafshani, 2003). Ngoài ra

tác giả còn sử dụng phương pháp MCDS (phân tích đa tiêu chí hỗ trợ ra quyết định) nằm trong phạm vi phân tích của mô hình SWOT (phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức) để đánh giá một cách có hệ thống các yếu tố để tìm ra các chiến lược và mô hình phát triển du lịch nông nghiệp cho xã Cư An. Việc kết nối phương pháp MCDS với phân tích SWOT nhằm mục đích phân tích các nhân tố được ưu tiên trong 4 nhân tố của mô hình SWOT. Phân tích này sẽ cung cấp thông tin nền tảng cho các phân tích về các yếu tố liên quan đến nông nghiệp nông thôn để hỗ trợ việc đưa ra các chiến lược (Kurttila et al., 2000).

Đak Pơ có dân số 35.258 người và có diện tích 500 km². Huyện có một thị xã (Đăk Pơ) và bảy xã (Hà Tam, An Thành, Yang Bắc, Cư An, Tân An, Phú An, Ya Hội). Sản xuất nông nghiệp đóng một vai trò rất quan trọng trong việc phát triển bền vững tại khu vực này. Chúng tôi lấy xã Cư An làm trường hợp điển hình để nghiên cứu, vì nơi đây cung cấp số lượng lớn các sản phẩm nông nghiệp. Trước đây, nông dân ở khu vực này chủ yếu trồng các loại cây ngắn ngày như mía, sắn, ngô, dưa hấu với hiệu quả kinh tế thấp. Hiện tại, họ đã khai thác lợi thế của khu núi Đá Lửa tại xã, với hơn 550 ha đất sản xuất, và có 38 hộ gia đình đầu tư trồng cây ăn quả trên diện tích đất này. Hầu hết các loại cây ăn quả được trồng trên vùng núi Đá Lửa đã góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhiều hộ nông dân, và phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Người dân địa

phương cho biết, điều kiện khí hậu, thời tiết và đất đai ở đây rất thích hợp để trồng cây ăn quả, đặc biệt là na dai. Do đó nếu khu vực này có thể kết hợp phát triển du lịch dựa trên các trang trại trồng trọt hiện có sẽ thúc đẩy hơn nữa sự phát triển bền vững của các trang trại thông qua các dịch vụ gia tăng trên các sản phẩm nông nghiệp thô. Ngoài ra xây dựng thành công mô hình này tại xã Cư An là một trong những tiền đề để nhân rộng sang các vùng khác trong toàn tỉnh.

3.1. Thu thập số liệu nghiên cứu

Chúng tôi đã thực hiện các cuộc phỏng vấn với (1) Chủ sở hữu các trang trại để hiểu về mô hình sản xuất nông sản từ đó đưa ra các phương thức kết hợp giữa nông nghiệp và du lịch; (2) Chính quyền địa phương để làm rõ các chiến lược và chính sách phát triển lĩnh vực du lịch nông nghiệp; (3) Khách du lịch để nắm được nhu cầu của họ về loại hình du lịch này; và (4) Các công ty hay đơn vị làm du lịch để xem xét khả năng triển khai các hoạt động đưa khách du lịch đến khu vực này.

Mỗi cuộc phỏng vấn kéo dài khoảng 30-45 phút. Các câu hỏi phỏng vấn đã được gửi đến người được phỏng vấn trước để giúp họ làm quen với các nội dung sẽ trao đổi. Mỗi cuộc phỏng vấn đã được thu âm lại hoặc ghi chép lại và chuyển thể thành văn bản. Chúng tôi cũng tiến hành quan sát nông dân để hiểu thêm về các hoạt động ở mỗi trang trại. Các câu hỏi chính của chúng tôi được sử dụng để hỏi người được phỏng vấn được mô tả trong Bảng 1.

Bảng 1. Thông tin đối tượng tham gia phỏng vấn và tiêu chí phỏng vấn

Người tham gia phỏng vấn	Tiêu chí	Nội dung
Chủ trang trại (7/38 nông trại)	<i>Thông tin về nông trại</i>	<ul style="list-style-type: none"> Quy mô; Vị trí; Tình hình hoạt động kinh doanh; Nhu cầu phát triển dịch vụ du lịch; Nguồn vốn
	<i>Thông tin về chủ nông trại</i>	<ul style="list-style-type: none"> Thông tin cá nhân; Học vấn; Mức độ sẵn sàng cho việc chuyển hướng sang hoạt động du lịch nông nghiệp

Khách du lịch đã đến tỉnh Gia Lai (5 người)	<i>Thông tin về sản phẩm và dịch vụ liên quan đến du lịch nông nghiệp</i>	<ul style="list-style-type: none"> Giá trị gia tăng của sản phẩm du lịch nông nghiệp; Các loại hình du lịch nông nghiệp, mức phí
Công ty du lịch tại địa bàn tỉnh Gia Lai (3 đại diện)	<i>Thông tin về việc tổ chức hoạt động du lịch nông nghiệp</i>	<ul style="list-style-type: none"> Xu hướng du lịch trong tương lai; Hoạt động quảng bá, hỗ trợ hoạt động du lịch nông nghiệp
Đại diện khối quản lý nhà nước tại tỉnh Gia Lai và huyện Đak Pơ (5 đại diện)	<i>Thông tin về việc hỗ trợ phát triển hoạt động du lịch nông nghiệp</i>	<ul style="list-style-type: none"> Tầm quan trọng của hoạt động du lịch nông nghiệp đối với việc phát triển kinh tế; Nguồn vốn hỗ trợ

3.2. Phân tích thông tin và số liệu thu thập từ các trang trại

Quá trình phân tích nội dung các cuộc phỏng vấn được chia làm hai giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất liên quan đến việc xử lý nội dung từng cuộc phỏng vấn riêng biệt. Bước thứ hai của việc phân tích nội dung phỏng vấn liên quan đến việc xem xét mối liên hệ giữa nội dung các bài phỏng vấn các nhân, tích hợp tất cả các yếu tố để phát triển thành những mô hình toàn diện có thể ứng dụng cho bối cảnh du lịch nông nghiệp. Dữ liệu được phân tích dựa trên mô hình sáu nhân tố: Thị trường người tiêu dùng; Lao động; Nguyên vật liệu; Giao thông; Tiện ích khác và nguồn tài chính.

(a) Thị trường người tiêu dùng

Khách du lịch có ý định tham gia vào các chương trình du lịch nông nghiệp thường có xu hướng “muốn đóng vai trò là một nông dân thực sự, tham gia làm tất cả mọi công việc hàng ngày của một nông dân từ trồng trọt đến thu hoạch sản phẩm” (*Khách du lịch (KDL)1*). Họ cho rằng việc trở thành nông dân giúp họ có cơ hội trở về cội nguồn, tìm hiểu rõ hơn về cuộc sống ngày trước của ông bà họ. Do đó, các trang trại có thể cân nhắc trong việc “biến ngôi làng của mình thành một “thiên đường nhỏ” hoang dã và hấp dẫn cho khách du lịch, để du khách có những trải nghiệm thú vị” (*KDL 2*). Tuy nhiên cũng cần phải có ý thức trong việc

bảo vệ sự thuần khiết của môi trường sống - “xanh, sạch, đẹp”. Lợi thế nông nghiệp của xã Cư An là rất lớn, với nhiều sản phẩm hấp dẫn như cà phê, tiêu, rau, đặc biệt là trái cây nhiệt đới. Hơn nữa, vì nằm ở khu vực cao nên khí hậu ở đây khá mát mẻ và dễ chịu. Do đó, “Cư An có tiềm năng lớn trong việc phát triển du lịch dựa trên nền nông nghiệp” (*KDL 3*).

Du lịch nông nghiệp phải có sự kết hợp của hai yêu cầu: (1) khu sinh hoạt sạch sẽ với không khí trong lành; (2) vườn cây ăn quả và nông sản phù hợp cho khách du lịch tham quan. “Khách du lịch sẽ trở thành cầu nối giữa sản xuất nông nghiệp và du lịch nông nghiệp, họ tham gia như một thành phần tích cực trong dây chuyền sản xuất nông nghiệp và tận hưởng thành tựu nông nghiệp. Một tiêu chuẩn khác của du lịch nông nghiệp: nông sản gắn liền với văn hóa” (*KDL 4*). Khách du lịch mong muốn khi họ trở về cội nguồn của văn hóa nông nghiệp bản địa, họ sẽ có cơ hội học được cách duy trì và phát triển các sản phẩm nông nghiệp. Đây cũng là cơ hội để các nhà khoa học nông nghiệp tìm hiểu và nghiên cứu các nguồn gen có giá trị, khả năng tạo ra các giống mới và bảo vệ các nguồn gen truyền thống. Do đó “lựa chọn tham gia du lịch nông nghiệp mang đến cơ hội trải nghiệm không chỉ với tư cách là nông dân mà còn là nhà khoa học nông nghiệp, nhà du lịch nông nghiệp” (*KDL 5*). Những khách du lịch có ý định chọn hình thức du lịch

nông nghiệp cũng có một số yêu cầu chung khác như: thực phẩm sạch, có thể tham gia vào các hoạt động thường nhật của cộng đồng nông thôn, và có không gian thư giãn. Do đó, các

trang trại cần hiểu nhu cầu của khách du lịch và phân loại chúng theo từng nhóm khác nhau như trong Bảng 2. để cung cấp được các dịch vụ tương ứng.

Bảng 2. Nhu cầu của khách du lịch và sản phẩm du lịch tương ứng

Nhu cầu của khách du lịch	Sản phẩm và dịch vụ tương ứng
<i>Không gian yên tĩnh</i>	<ul style="list-style-type: none"> Vị trí nông trại cách xa nơi có nhiều tiếng ồn; Có đủ không gian riêng tư cho du khách.
<i>Thực phẩm tốt cho sức khỏe</i>	<ul style="list-style-type: none"> Cung cấp thực phẩm do gia đình tự chế biến; Thực phẩm mang tính truyền thống của địa phương.
<i>Thư giãn theo những cách năng động</i>	<ul style="list-style-type: none"> Bầu không khí mang tính thư giãn; Cung cấp các hoạt động để giải trí (đạp xe, cưỡi ngựa, câu cá, trồng cây v.v...).
<i>Quay về với thiên nhiên</i>	<ul style="list-style-type: none"> Vị trí gần khu trồng trọt hoa quả, vườn rau; Có các buổi chia sẻ về kiến thức liên quan đến nguồn tài nguyên thiên nhiên (sông suối, thác nước, đồi núi v.v...).
<i>Tăng kiến thức về khu vực nông thôn</i>	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp cận được các nguồn thông tin liên quan đến trang phục truyền thống, phong tục tập quán; Tham gia các hoạt động liên quan đến việc tạo ra các sản phẩm thủ công mỹ nghệ thủ công; Tham gia vào các lễ hội mang tính truyền thống tại địa phương.
<i>Môi trường trong lành</i>	<ul style="list-style-type: none"> Vị trí nông trại cách xa những khu vực có khả năng gây ô nhiễm; Cung cấp thực phẩm sạch.
<i>Cơ hội tham gia vào các hoạt động của cộng đồng dân địa phương</i>	<ul style="list-style-type: none"> Tạo điều kiện rút ngắn khoảng cách giữa khách du lịch và dân bản địa hoặc chủ nhà, chủ nông trại; Tổ chức những buổi chia sẻ kinh nghiệm xoay quanh vấn đề liên quan đến nông thôn.

(b) Lực lượng lao động

Dựa trên những thông tin thu thập được từ bảy trang trại, chúng tôi nhận thấy rằng hầu hết chủ sở hữu của các trang trại nông nghiệp là những người ở độ tuổi 40-55 (50%) và 55-60 (25%). Họ chủ yếu là nam (66,7%), có trình độ học vấn từ trung học phổ thông (58%) và cao hơn (33%). Thông tin chi tiết của các trang trại được mô tả như sau:

Trang trại A:

Chủ sở hữu là bà L.T.Q. Bà bắt đầu trồng na dai tại khu vực núi Đá Lửa của xã Cư An (từ năm 2005), với 5 ha. Trang trại của bà có thể thu hoạch từ 11 đến 13 tấn na mỗi mùa. Bà thường bán trái cây cho người khách bán buôn-hộ đến tận trang trại của bà để thu mua. Nhờ

vào trang trại na dai, điều kiện sống của gia đình bà được nâng lên đáng kể. Trang trại chỉ có 5 người làm việc, từ gieo trồng, chăm sóc đến thu hoạch và chủ yếu đều là người nhà của bà. Trang trại này có thể trở thành nơi để khách du lịch đến tham quan và tận hưởng không khí yên bình. Khách du lịch có thể có những trải nghiệm cuộc sống của “một người nông dân thực thụ”.

Trang trại B:

Chủ sở hữu là ông N.N.Q. Trang trại của ông thường trồng xen các loại trái cây khác nhau trên cùng một diện tích (4 ha) nhưng chủ yếu là xoài và na dai. Bằng cách áp dụng các kỹ thuật mới như cắt tia, tạo tán, sử dụng phân bón có nguồn gốc sinh học, năng suất ngày càng tăng. Ông cũng áp dụng khá nghiêm ngặt quy

trình chăm sóc và sử dụng các sản phẩm bảo vệ thực vật. Các loại trái cây đều đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng. Trang trại chỉ có 3 nông dân. Khách du lịch có thể ghé thăm trang trại của ông để khám phá hương vị khác nhau của các loại trái cây. Ngoài ra, trong trường hợp khách du lịch có ý định tìm hiểu thêm về các kiến thức liên quan đến quy trình trồng trái cây hiện đại, họ có thể nói chuyện với chủ trang trại và nông dân ở đây. Trang trại còn là một nơi trải nghiệm lý tưởng, tích lũy thêm kinh nghiệm cho những ai đang có ý định gia nhập vào lĩnh vực trồng cây ăn trái theo xu hướng hiện đại.

Trang trại C:

Chủ sở hữu của trang trại 3 ha na dai (1000 cây) này là bà T.T.T. Trang trại của bà cũng có hơn 100 cây bưởi da xanh, bơ và quýt đường. Mục đích của việc đa dạng hóa giống cây trồng trong trang trại vì bà muốn đảm bảo trang trại luôn có sản phẩm để cung cấp cho người mua trong cả năm. Họ có ba nông dân chăm sóc trang trại. Khách du lịch có thể đến đây vào các mùa trong năm để thưởng thức sự đa dạng của các loại trái cây.

Trang trại D:

Chủ sở hữu là ông N.V.P. Trang trại của ông có 4ha, cung cấp hơn 20 tấn trái cây mỗi năm. Lúc đầu, ông chỉ trồng xen kẽ na dai trong vườn xoài. Sau thời gian quan sát hiệu quả kinh tế của các loại cây, ông đã chuyển đổi diện tích trồng xoài, sắn, đậu, ngô và các loại cây khác sang na dai. Nông phẩm của trang trại ông thường được bán cho các thương lái trong huyện hoặc giao cho các chợ đầu mối. Hiện tại có 5 nông dân làm việc trong trang trại.

Trang trại E:

Chủ sở hữu là ông L.V.T. Trang trại của ông có 3ha na dai. Tuy trang trại này có diện tích nhỏ, nhưng vùng đất này rất phù hợp để trồng na. Trọng lượng trung bình mỗi quả từ 500-

700gram, với vị ngọt thanh hơn các loại na trồng trên vùng đất khác. Vì vậy nhiều khách hàng và thương nhân ở các địa phương khác đã tìm đến trang trại của ông để mua. Hiện tại trang trại chỉ có hai nông dân. Khách du lịch đến đây có thể có những trải nghiệm thú vị thông qua việc tận hưởng không khí trong lành cùng với các loại trái cây chất lượng cao.

Trang trại F:

Với hơn 7ha đất tại khu vực núi Đá Lửa, ông L.V.H. đã trồng đủ loại cây như xoài, bơ, lúa, và mía. Từ năm 2015, ông đã sử dụng một ha mía để trồng na dai theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Gia Lai để đa dạng hóa giống cây trồng và tận dụng lợi thế về thổ nhưỡng tại vùng đất này. Hiện tại trang trại ông có 5 nông dân đang làm việc. Khách du lịch đến trang trại của ông có cơ hội thử nghiệm trong việc tự mình trồng trọt và chăm sóc nhiều loại cây khác nhau ở quy mô lớn.

Trang trại G:

Chủ sở hữu là ông N.V.T. Trước đây, ông đã trồng 3ha mía và dưa hấu nhưng những loại cây đó không mang lại hiệu quả kinh tế cao. Sau đó, ông chuyển sang trồng xoài nhưng kết quả cũng không đáp ứng được kỳ vọng vì thiếu công nghệ. Ông đã dành gần 2 năm để vào Nam học hỏi kinh nghiệm trồng trọt tại các trang trại, khi trở về, ông quyết định trồng na dai. Trong 10 năm qua, khu vườn của ông đã phát triển ổn định và tạo thu nhập tương đối cao. Trang trại chỉ có 3 nông dân. Du khách đến đây có thể học hỏi thêm kinh nghiệm từ chủ trang trại, không chỉ liên quan đến kỹ thuật trồng trọt mà còn cả những kinh nghiệm về quá trình tìm tòi học hỏi để đưa ra một mô hình kinh doanh phù hợp.

(c) Nguyên vật liệu

Thông qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy phần lớn các trang trại đều có diện tích không quá 10ha. Sản xuất nông nghiệp của các trang trại phần lớn đáp ứng cho nhu cầu tiêu dùng tại

địa phương và nếu quy hoạch tốt có thể kết hợp các yếu tố nông nghiệp với cảnh quan xung quanh để tạo thành quần thể du lịch nông nghiệp. Các trang trại có khả năng cung ứng các dịch vụ cơ bản liên quan đến lưu trú và thực phẩm. Du khách có thể trải nghiệm các hoạt động liên quan đến trồng trọt tại đây, đồng thời cũng có thể tham gia các hoạt động giải trí khác như: đạp xe trên các con đường quê, câu cá tại các khu có sông suối chảy qua, nướng thức ăn thư giãn cùng gia đình tại các đồi cỏ.

(d) Giao thông và cơ sở hạ tầng

Huyện Đắk Pơ nằm trên quốc lộ 19, là tuyến đường huyết mạch nối liền vùng duyên hải miền Trung và Tây Nguyên, đến tận Campuchia. Đây là khu vực chuyển tiếp giữa đồng bằng và cao nguyên. Huyện cũng có rừng và hệ thống sông hồ có tiềm năng lớn để phát triển du lịch. Từ phía sau đèo Mang Yang nhìn về phía Đông của Đắk Pơ là những cánh đồng mía và rừng thông xanh mênh mông. Tuy nhiên hiện tại các tuyến đường nối với xã Cư An còn nhỏ và chưa được bê tông hóa toàn bộ nên phương tiện di chuyển chính vẫn là xe máy.

(e) Dịch vụ hỗ trợ khác và nguồn tài chính

Các bên có liên quan chính trong việc triển khai hoạt động du lịch nông nghiệp là các chủ trang trại, nông dân hay cộng đồng địa phương, là nơi cung cấp các sản phẩm và dịch vụ cho khách du lịch. Do đó họ cần làm việc với các công ty du lịch để sắp xếp các hoạt động liên quan đến các chương trình du lịch, trong khi đó họ cũng cần được hỗ trợ từ các công ty vận tải để chuyên khách du lịch và các hàng hóa có liên quan khác. Vì vậy, một số nhà điều hành các chương trình du lịch nhìn thấy tiềm năng từ khu vực này nên tiến hành hướng dẫn các chủ trang trại lập kế hoạch kinh doanh và các giải pháp về du lịch để mang đến cho du khách những trải nghiệm khác biệt. “Cần phải định hướng để các trang trại tạo ra các mô hình theo

điều kiện và đặc điểm riêng của họ, có thể tham khảo một số mô hình thành công ở Đà Lạt hoặc các tỉnh miền Tây Nam Bộ” (Công ty du lịch 1).

Chính quyền địa phương, các tổ chức phi chính phủ và các cơ quan đào tạo đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ để phát triển loại hình kinh doanh này. Các cơ quan ban ngành luôn có chủ trương và đưa ra nhiều chính sách để thúc đẩy các hoạt động của du lịch nông nghiệp cũng như phát triển cơ sở hạ tầng để hỗ trợ việc di chuyển của khách du lịch cũng như vận chuyển hàng hóa. Ngoài ra, chính quyền địa phương cũng có các hoạt động liên quan đến việc hỗ trợ tài chính và kinh nghiệm trồng trọt cho các trang trại có nhu cầu. “Huyện Đắk Pơ cũng đang nỗ lực xây dựng thương hiệu và biến trái cây thành một sản phẩm nông nghiệp chính của địa phương để phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo” (Đại diện cơ quan nhà nước (CQNN) 1). “Chính quyền và các phòng chức năng của huyện cần nhanh chóng hoàn thành khảo sát, đánh giá cụ thể điều kiện đất đai và khí hậu, làm tiền đề để nhân giống cây ăn quả ở khu vực này. Các xã trong địa phương cũng liên kết với các doanh nghiệp bên ngoài để tìm đầu ra ổn định cho cây trồng khi bước vào thời kỳ thu hoạch. Đây được coi là chìa khóa để nông dân cảm thấy an tâm trong việc phát triển sản xuất” (CQNN 2). “Nhiều loại cây ăn quả xã Cư An đã góp phần tạo điều kiện sống cho nhiều hộ nông dân và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ đưa ra nhiều chính sách đổi mới để khuyến khích mọi người tiếp tục phát triển cây ăn quả ở khu vực này” (CQNN 3).

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Cơ hội, thách thức, điểm mạnh và điểm yếu của tình huống nghiên cứu

Thông qua kết quả phân tích từ 6 nhân tố đã đề cập ở phần trên và sắp xếp vào mô hình SWOT, kết quả cho thấy những cơ hội, thách

thức, điểm mạnh và điểm yếu tại xã Cư An như sau:

(a) Cơ hội

Khu vực xã Cư An được chính quyền địa phương hỗ trợ cả về mặt chính sách lẫn kinh phí để phát triển du lịch dựa trên nguồn tài nguyên hiện có. Bên cạnh đó, hiện nay có rất nhiều công cụ hỗ trợ việc tiếp cận đến khách du lịch như Agoda, Expedia, hay Tripadvisor, trang trại có thể cung cấp thông tin và quảng cáo trực tuyến để thu hút sự quan tâm của khách du lịch nội địa lẫn quốc tế. Ngoài ra, hiện nay các tổ chức phi chính phủ (NGO) cũng có những chương trình hỗ trợ phát triển nông thôn, nên họ có thể hỗ trợ trong việc đưa các văn hóa nông thôn ra thị trường.

(b) Mối đe dọa/ Thách thức

Hiện nay thách thức lớn nhất của địa phương là sự cạnh tranh của các loại hình du lịch khác trên địa bàn như du lịch ngắm cảnh (đồi thông, thác nước) hay du lịch tâm linh (thăm chùa chiền, đền miếu, nhà thờ). Đồng thời, du lịch nông nghiệp cũng có thể là một trong mối đe dọa cho môi trường sinh thái.

(c) Điểm mạnh

Xã Cư An sở hữu hơn 100 ha diện tích đất nông nghiệp màu mỡ thích hợp cho việc trồng các loại cây ăn trái, đặc biệt là na dai, đây chính là một trong những điểm mạnh của khu vực này so với các địa bàn khác. Ngoài ra, Cư An còn có một vị trí địa lý thuận lợi, giáp với các xã Hà Tam (có quần thể đồi thông và thác nước – khai thác du lịch sinh thái), hay nằm gần huyện Kongchro và huyện Kbang - hai khu vực có nhiều làng văn hóa của người đồng bào (khai thác du lịch cộng đồng). Do đó, nếu khách du lịch đến Cư An có thể kết hợp tham quan các vùng lân cận và ngược lại. Đồng thời, xung quanh khu vực này còn nhiều vùng đất trống có thể khai thác để xây dựng các dịch vụ khác

phục vụ cho khách du lịch như quán ăn, quán cà phê, nhà nghỉ.

(d) Điểm yếu

Hiện nay hầu hết các chủ trang trại ở đây chưa nhận ra tầm quan trọng của du lịch nông nghiệp. Do đó họ chưa có sự đầu tư thỏa đáng để thu hút khách du lịch trong việc truyền thông tiếp thị cũng như xây dựng cơ sở hạ tầng. Đồng thời các công ty du lịch trên địa bàn cũng chưa có những chương trình du lịch kết hợp để phát huy hết lợi thế du lịch tại đây.

4.2. Chiến lược phát triển du lịch nông nghiệp

Dựa trên các kết quả phân tích từ mô hình SWOT, một số chiến lược phát triển du lịch nông nghiệp được đề xuất như sau:

(a) Chiến lược SO - Tận dụng điểm mạnh để nắm bắt cơ hội

Chiến lược SO là một chiến lược được hình thành bằng cách tận dụng các lợi thế từ nhân tố nội tại để nắm bắt cơ hội phát triển. Xã Cư An có thể áp dụng các hoạt động sau:

- Mở rộng các vườn cây, cung cấp hoạt động thu hoạch trái cây cho khách du lịch.
- Kết hợp việc tham quan vườn cây với hoạt động đạp xe đạp, câu cá.
- Xây dựng các khu nghỉ ngơi hay các quầy bán trái cây, quà lưu niệm.

(b) Chiến lược ST - Kết hợp điểm mạnh vượt qua thách thức

Chiến lược ST là một chiến lược được thực hiện bằng cách tận dụng các điểm mạnh và lường trước các mối đe dọa từ bên ngoài. Do đó, các nông trại có thể:

- Thiết kế các chương trình trồng cây xanh để bảo vệ môi trường sinh thái.
- Cung cấp các loại hình du lịch mang tính đặc trưng để tạo sự khác biệt: du lịch sinh thái, tìm hiểu văn hóa, lịch sử của địa phương.

(c) Chiến lược WO - Tận dụng cơ hội để khắc phục điểm yếu

Chiến lược WO là một kỹ thuật tận dụng các cơ hội từ môi trường bên ngoài khắc phục các điểm yếu nội tại. Do đó các trang trại nên cân nhắc đến việc:

- Sử dụng các website của công ty du lịch như một phương tiện quảng bá trực tuyến (Tripadvisor, Agoda, Expedia).
- Phát triển website riêng dành riêng cho việc quảng bá du lịch nông nghiệp của từng trang trại hoặc kết hợp quảng cáo cho cả xã Cư An.
- Cải thiện chất lượng dịch vụ thông qua việc đào tạo nâng cao năng lực cho nông dân và lực lượng lao động tại nông thôn bằng cách hợp tác với các công ty du lịch, hiệp hội phát triển nông thôn, và các tổ chức phi chính phủ.
- Hợp tác với các đại lý du lịch để thu hút lượng khách từ các địa phương khác.

(d) Chiến lược WT - Phân tích điểm yếu và thách thức

Chiến lược này được phát triển thông qua việc các trang trại phải phân tích được điểm mạnh của chính mình, cũng như hiểu rõ các thách thức mình đang đối mặt từ bên ngoài để có biện pháp ứng phó cho phù hợp. Các trang trại có thể:

- Gia tăng thêm giá trị vào các sản phẩm nông nghiệp hiện có để giúp cho việc sản xuất nông sản được bền vững (tạo ra các sản phẩm chế biến thay cho sản phẩm thô).
- Kêu gọi sự hỗ trợ từ các cơ quan ban ngành để có các biện pháp và chính sách phù hợp nhằm giúp cho các trang trại có thêm kiến thức, kỹ năng, cũng như nguồn vốn trong công tác phát triển du lịch dựa trên nền tảng nông nghiệp sẵn có.

4.3. Đề xuất các mô hình phát triển du lịch nông thôn

Từ các chiến lược trên, chúng tôi thấy du lịch nông nghiệp có thể phân ra làm nhiều mô hình khác nhau tùy theo đặc điểm của từng trang trại như:

(a) Mô hình 1 - Một ngày làm nông dân

Khi triển khai mô hình “Một ngày làm nông dân”, các trang trại nên cân nhắc đến nhu cầu và quy mô của từng đoàn khách mà đưa ra những chương trình phù hợp. Nếu đoàn khách nhỏ hay thời gian lưu trú ngắn, một trang trại có thể triển khai chương trình, nhưng trong trường hợp lượng khách tham gia đông, họ có ý định lưu trú trong thời gian dài, các trang trại có thể kết hợp với nhau để đưa ra các dịch vụ đa dạng và phong phú hơn. Khách du lịch có thể đến trang trại, tìm hiểu về toàn bộ quy trình từ gieo trồng đến thu hoạch, chế biến và tiếp thị một loại nông sản nào đó. Trong trường hợp nếu khách du lịch muốn lưu trú qua đêm, các trang trại có thể cung cấp dịch vụ liên quan đến việc ở và ăn uống để giúp họ có những trải nghiệm thú vị hơn về đời sống nông dân.

(b) Mô hình 2 - “Mỗi người trồng một cái cây”

Mô hình này được triển khai tại những trang trại vẫn còn nhiều diện tích đất trống, khi khách du lịch đến tham quan, họ có thể mua một cây giống mà họ thích sau đó sẽ tự trồng chúng xuống và đặt tên cây theo ý thích của họ. Trang trại sẽ cung cấp dịch vụ chăm sóc cây cho khách, đến mùa thu hoạch khách du lịch có thể ghé lại và hái trái cây để mang về. Khu vực núi Đá Lửa là nơi có thổ nhưỡng đặc trưng, các trang trại có thể chọn một số loại cây tiêu biểu để đưa vào chương trình. Đồng thời, cũng nên quy hoạch những khu vực phù hợp, thuận lợi cho việc đi lại, để các khu vườn này trở thành một nơi mang dấu ấn riêng, tạo tiền đề cho việc tiếp thị các sản phẩm của địa phương.

(c) *Mô hình 3 - “Mỗi chuyến đi là một sản phẩm”*

Các trang trại triển khai mô hình này có thể thiết kế các quầy bán lẻ nông sản đặt ngoài công trang trại hay ngay bên trong để khách du lịch có thể dễ dàng nhìn thấy và mua làm quà khi họ chuẩn bị rời khỏi nơi tham quan. Ngoài ra, trang trại cũng có thể cung cấp dịch vụ chế biến nông sản theo yêu cầu của khách nếu họ lưu trú qua đêm và có ý định muốn thưởng thức đặc sản tại địa phương thông qua đồ ăn hay thức uống. Tuy nhiên để giúp khách du lịch có ấn tượng và sẵn sàng chi trả cho các mặt hàng nông sản, đòi hỏi các trang trại phải đầu tư vào các hình thức đóng gói, bao bì để giúp cho việc vận chuyển nông sản được dễ dàng, thuận tiện.

(d) *Mô hình 4 - Kết hợp du lịch nông nghiệp với khám phá lịch sử, văn hóa địa phương*

Đăk Pơ không chỉ là nơi có những trang trại rau quả có chất lượng mà còn nổi tiếng bởi các di tích lịch sử quốc gia như tượng đá Chăm (xã Tân An); Đá Ông Nhạc (xã Phú An). Cách xã Cur An khoảng 2 km dọc theo đường quốc lộ là Di tích tượng đài Chiến thắng Đăk Pơ, nơi lưu giữ các tài liệu, tranh ảnh và các vật dụng trong các trận chiến. Nơi này đã trở thành một "địa chỉ đỏ" của giáo dục truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước và niềm tự hào dân tộc cho thế hệ trẻ của người dân địa phương cũng như người dân trong và ngoài tỉnh. Cùng với tiềm năng về du lịch sinh thái và du lịch nông nghiệp, Đăk Pơ cũng có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng với những ngôi làng hoang sơ của người Bahnar. Với những ngôi nhà sàn còn nguyên vẹn, những làng nghề thủ công truyền thống như dệt thổ cẩm, đan lát, văn hóa cồng chiêng hoặc các nghi lễ dân gian độc đáo được người đồng bào lưu giữ, làng Hway (xã Hà Tam) trở thành một trong những điểm đến thú vị cho khách du lịch. Dựa trên những lợi thế này, loại hình du lịch kết hợp sẽ trở thành thế

mạnh cho địa phương để cạnh tranh với các khu vực khác.

5. Kết luận

Mặc dù du lịch nông nghiệp mang lại nhiều lợi ích cho các trang trại, nhưng để triển khai hình thức này đòi hỏi các chủ trang trại phải có sự đầu tư đúng mức cả tài nguyên và công sức vì hình thức này là sự kết nối của nhiều nhóm đối tác khác nhau. Dựa theo đặc tính của du lịch nông nghiệp, thì hình thức này có quan hệ mật thiết với các hoạt động sản xuất nông nghiệp, đó là việc đưa du lịch vào hệ sinh thái ở nông thôn và được cung cấp bởi các hộ nông dân. Trong bài báo này, chúng tôi nghiên cứu du lịch nông nghiệp với mục đích đưa ra những chiến lược phát triển và mô hình triển khai dựa trên việc phân tích 6 nhóm nhân tố liên quan như thị trường người tiêu dùng, lao động, nguồn nguyên vật liệu, giao thông vận tải, các dịch vụ tiện ích, và nguồn vốn. Thông qua việc phân tích một tình huống tại xã Cur An và vận dụng kết hợp phương pháp MCDS (phân tích đa tiêu chí hỗ trợ ra quyết định) nằm trong phạm vi phân tích của mô hình SWOT (phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức) để đánh giá một cách có hệ thống các yếu tố để tìm ra các chiến lược và mô hình phát triển du lịch nông nghiệp. Kết quả phân tích dữ liệu cũng cho thấy các cơ quan nhà nước và các chủ trang trại khẳng định tầm quan trọng của việc triển khai hoạt động du lịch nông nghiệp. Tuy nhiên trên thực tế, các trang trại vẫn chưa khai thác triệt để lợi ích của hoạt động này.

Tài liệu tham khảo

- [1] Awan, S. A., Saeed, A., & Zhuang, P. J. P. (2016). The Prospects of Agritourism Development in China. 7(5).
- [2] Boys, K. A., DuBreuil White, K., & Groover, G. J. J. o. S. T. (2017). Fostering rural and agricultural tourism: exploring the potential of geocaching. 25(10), 1474-1493.
- [3] Buong, D. H. (2019). “Triple Helix” with the Application of High-tech in Agriculture According

- to Market Demand. *VNU Journal of Science: Policy and Management Studies*, 35(2).
- [4] Crabtree, B. F., & Miller, W. L. (1999). *Doing qualitative research: sage publications*.
- [5] Crowe, S., Cresswell, K., Robertson, A., Huby, G., Avery, A., & Sheikh, A. J. B. m. r. m. (2011). The case study approach. 11(1), 100.
- [6] Nepal, R., al Irsyad, M. I., & Nepal, S. K. (2019). Tourist arrivals, energy consumption and pollutant emissions in a developing economy—implications for sustainable tourism. *Tourism Management*, 72, 145-154.
- [7] Nguyen, N., Suwanno, S., Thongma, W., & Visuthismajarn, P. (2018). The attitudes of residents towards agro-tourism impacts and its effects on participation in agro-tourism development: The case study of Vietnam. *African Journal of Hospitality, Tourism and Leisure*, 7(4).
- [8] Phương, N. T. D. (2012). Phát triển du lịch nông thôn ở Tây Nam Bộ: tiềm năng và thách thức. *Journal of Scientific and Research Publications*, 2(12).
- [9] Santeramo, F. G., Barbieri, C. J. T. P., & Development. (2017). On the demand for agritourism: a cursory review of methodologies and practice. 14(1), 139-148.
- [10] Sloagett, G., & Woods, M. D. (2003). Critical Factors in Attracting New Business and Industry in Oklahoma.
- [11] Sorupia, E. (2005). Rethinking the role of transportation in tourism. Paper presented at the Proceedings of the Eastern Asia Society for Transportation Studies.
- [12] Tseng, M.-L., Chang, C.-H., Wu, K.-J., Lin, C.-W. R., Kalnaovkul, B., & Tan, R. R. J. S. (2019). Sustainable Agritourism in Thailand: Modeling Business Performance and Environmental Sustainability under Uncertainty. 11(15), 4087.
- [13] Van Buuren, A., Eshuis, J., & Van Vliet, M. (2014). Action research for climate change adaptation: Developing and applying knowledge for governance: Routledge.